TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2022
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;
2. Ông Nguyễn Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trà Thị G, sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phú C, sinh năm: 1968.

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trà Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ nhau nhiều lần. Cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp được từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và không còn tình cảm với nhau nữa và cả hai sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai đều không bàn bạc đến việc hàn gắn gia

đình, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Do đó, nay bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông C là vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/11/1992 và Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 21/12/1989. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phú C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà G chung sống với nhau vào đầu năm 1987, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên nhà bà G. Chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông có tham gia chơi đờn ca tài tử nhưng bà G không đồng ý và có kiếm chuyện gây gỗ nhau nhiều lần. Ngoài ra bà G thường hay ghen tuông, chửi bới và đuổi ông ra khỏi nhà. Từ khoảng thời gian đó ông đã dọn ra ngoài sống riêng, không còn sống chung nhà với bà G nữa. Ông và bà G đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân hai ông bà vẫn không hòa giải, hàn gắn được, không nói chuyện được với nhau. Nhưng nay ông vẫn còn thương vợ con ông, ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: Ông và bà G có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992. Hiện các con đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Trà Thị G và bị đơn ông Nguyễn Phú C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông C là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014). Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trà Thị G, không công nhận bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C là vợ chồng.

Về con chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Trà Thị G phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C chung sống với nhau từ năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014) thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên ông bà thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trà Thị G phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992, con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trà Thị G và ông Nguyễn Phú C trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trà Thị G phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0024319 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Bà G đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phú C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà G, ông C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

Nơi nhận:
- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phan Thị Vân